

Số: 07/2022/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 03 tháng 3 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm của các đơn vị dự toán và thời hạn cơ quan tài chính xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm của các đơn vị dự toán cấp I cùng cấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;*

*Căn cứ Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 12/TTr-STC ngày 14 tháng 01 năm 2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm (bao gồm cả báo cáo quyết toán năm và báo cáo tài chính năm) của các đơn vị dự toán và thời hạn cơ quan tài chính xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm của các đơn vị dự toán cấp I cùng cấp áp dụng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.
2. Đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (ngân sách trong nước, viện trợ không hoàn lại của nước ngoài, vay nợ nước ngoài), nguồn phí được khấu trừ để lại, nguồn hoạt động khác được để lại.

4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến ngân sách nhà nước.

### **Điều 3. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm**

1. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán năm của các đơn vị dự toán trên địa bàn tỉnh

a) Đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp tỉnh không có đơn vị dự toán trực thuộc gửi về Sở Tài chính trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

b) Đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp tỉnh có đơn vị dự toán trực thuộc: Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quy định thời gian đơn vị dự toán trực thuộc gửi báo cáo quyết toán năm về đơn vị dự toán cấp I nhưng phải đảm bảo thời gian để đơn vị dự toán cấp I thực hiện xét duyệt, tổng hợp quyết toán gửi Sở Tài chính để thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm theo quy định. Thời gian cụ thể như sau:

Đơn vị dự toán cấp I là các sở, ngành: Văn phòng Tỉnh ủy; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông vận tải; Lao động, Thương binh và Xã hội; Khoa học và Công nghệ gửi Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 6 năm sau.

Đơn vị dự toán cấp I là các sở, ngành còn lại gửi Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 5 năm sau.

c) Đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách cấp huyện gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố trước ngày 01 tháng 3 năm sau.

2. Trường hợp quá thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này mà cơ quan tài chính chưa nhận được báo cáo quyết toán ngân sách năm thì cơ quan tài chính tạm đình chỉ cấp kinh phí theo quy định tại khoản 5 Điều 30 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính.

### **Điều 4. Thời hạn xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm**

a) Sở Tài chính xét duyệt hoặc thẩm định và thông báo kết quả xét duyệt hoặc kết quả thẩm định quyết toán ngân sách năm của các đơn vị dự toán cấp I cùng cấp trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán ngân sách năm.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố xét duyệt hoặc thẩm định và thông báo kết quả xét duyệt hoặc kết quả thẩm định quyết toán ngân sách năm của các đơn vị dự toán cấp I cùng cấp trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận báo cáo quyết toán ngân sách năm.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 3 năm 2022.

**Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 6;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, TH<sup>NA</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Văn**